

ỨNG XỬ HÀI HÒA VỚI THIÊN NHIÊN THEO PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

 HỒ BÁ THÀNH*

Ngày nhận: 25/10/2023

Ngày phản biện: 22/11/2023

Ngày duyệt đăng: 01/12/2023

Tóm tắt: Bài viết tập trung làm rõ nội hàm phong cách ứng xử hài hòa với thiên nhiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tình yêu thiên nhiên của Hồ Chí Minh gắn bó mật thiết với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng con người, mang tính thời đại sâu sắc về môi trường và bảo vệ môi trường. Trên cơ sở đánh giá tổng quan những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân trong bảo vệ, phát triển môi trường thiên nhiên, tác giả đề xuất bốn biện pháp chính nhằm hiện thực hóa phong cách ứng xử hài hòa với thiên nhiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; phong cách Hồ Chí Minh; thiên nhiên; ứng xử.

BEHAVE HARMONY WITH NATURE ACCORDING TO HO CHI MINH STYLES

Abstract: The paper focuses on clarifying the content of President Ho Chi Minh's manner of harmonizing with nature. Ho Chi Minh's natural love is closely linked to the cause of national liberation and human liberation, with a profound environmental age and environmental protection. Based on an overall review of achievements, limitations and causes in the protection and development of the natural environment, the author proposes four main measures to realize the Owner's harmonious behavior with nature of President Ho Chi Minh in the cause of innovation, industrialization and modernization in Vietnam today.

Keywords: Ho Chi Minh; Ho Chi Minh styles; nature; behave.

1. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ nổi bật ở tấm lòng yêu nước, thương dân, mà ở Người còn toát lên một tấm gương đạo đức mẫu mực, một phong cách ứng xử hài hòa với thiên nhiên. Tình yêu thiên nhiên của Hồ Chí Minh gắn bó mật thiết với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng con người, suốt đời phấn đấu, hi sinh vì độc lập tự do của tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Điều đó thể hiện triết lý sống hài hòa với thiên nhiên ở Hồ Chí Minh - một giá trị bền vững, mang tính thời đại sâu sắc về môi trường và bảo vệ môi trường sống, đặc biệt là môi trường thiên nhiên.

2. Phong cách ứng xử hài hòa với thiên nhiên của Hồ Chí Minh

Sinh thời, Hồ Chí Minh có lối sống giản dị, khiêm nhường, gần gũi với thiên nhiên, mang phong cách một nhà hiền triết phương Đông. Đó là nhân sinh quan và thế giới quan của một chiến sĩ cộng sản lỗi lạc, thể hiện nhận thức cực kỳ sâu sắc của Người đối với thế giới thiên nhiên và vai trò chủ động, tích cực của con người trong tiến trình bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường sinh thái. Người dành một

tình yêu đặc biệt đắm thắm và sâu sắc đối với thiên nhiên, sống hài hòa với thiên nhiên. Tuy không có tác phẩm nào bàn riêng về thiên nhiên và bảo vệ môi trường, nhưng Hồ Chí Minh có rất nhiều bài viết, thư, bài nói chuyện, hành động cụ thể về công tác bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường. Có thể tìm thấy trong phong cách ứng xử của Người tấm gương về thái độ ứng xử với thiên nhiên, môi trường một cách hài hòa. Cụ thể:

Thứ nhất, thiên nhiên có giá trị, vị trí rất quan trọng, to lớn. Dựa trên thế giới quan mác xít và tư duy biện chứng, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, một trong những cơ sở quan trọng nhất cho sự tồn tại, phát triển của con người chính là thiên nhiên. Theo Người, thiên nhiên là những thứ dung dị, gần gũi với con người, như đất, nước, sông, núi, trăng, sao, cỏ cây, hoa lá, chim ca,... Khi còn hoạt động ở núi rừng Việt Bắc, Người tìm cho mình thú vui cùng cảnh vật thiên nhiên, sống gần gũi, hòa đồng với thiên nhiên: "Sáng ra bờ suối tối vào hang/Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn

* Trưởng Sĩ quan Chính trị, Bộ Quốc phòng

¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.228.

sàng/Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng/Cuộc đời cách mạng thật là sang”¹. Trong kháng chiến, những nơi Người ở luôn có núi, có sông, có cỏ cây, hoa lá... Và ở tầm cao hơn, thiên nhiên gắn với đất nước, với Tổ quốc: “Việt Nam ta có hai tiếng Tổ quốc, ta cũng gọi Tổ quốc là đất nước; có đất và có nước thì mới thành Tổ quốc”². Thiên nhiên là môi trường sống, là điều kiện tất yếu và cũng là đối tượng để con người - thông qua hoạt động thực tiễn, trước hết là hoạt động lao động sản xuất, duy trì sự tồn tại, phát triển của cá nhân và xã hội: “Rừng vàng vì rừng... có nhiều gỗ và lâm sản có thể đổi lấy nhiều máy móc, hàng hóa...; núi bạc vì núi non... có nhiều quặng có thể xây dựng công nghiệp để phát triển kinh tế”³. Thiên nhiên là một bộ phận không thể thiếu, có mối quan hệ chặt chẽ với cuộc sống con người, hình thành thế cân bằng, ổn định của môi trường sinh thái.

Thứ hai, thiên nhiên rất cần được bảo vệ, cải tạo và phát triển. Hồ Chí Minh yêu cầu phải biết khai thác đúng mức, hợp lý, khai thác sử dụng kết hợp tái tạo, bảo tồn thiên nhiên. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người thường xuyên kêu gọi nhân dân hãy chăm lo đến bảo vệ thiên nhiên để “con đường từ chủ nghĩa xã hội đến chủ nghĩa cộng sản thêm xanh tươi”⁴. Người đã nhiều lần cảnh báo nếu khai thác bừa bãi thiên nhiên sẽ phá hoại môi sinh, ảnh hưởng đến khí hậu, sản xuất và đời sống: “Phá rừng thì dễ, nhưng gây lại rừng thì phải mất hàng chục năm. Phá rừng nhiều như vậy sẽ ảnh hưởng đến khí hậu, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống rất nhiều”⁵; là hành vi “đem vàng đổ xuống biển”⁶. Với tầm nhìn chiến lược, Hồ Chí Minh đặt vấn đề phải đấu tranh chống lại những tai họa của thiên nhiên bằng cách trồng cây và bảo vệ rừng, cấm phá rừng: “Ta thường nói: “Rừng vàng biển bạc”. Rừng là vàng nếu mình biết bảo vệ, xây dựng thì rừng rất quý”⁷. Con người muốn tồn tại, phát triển, một mặt, cần phải sống hài hòa với thiên nhiên, mặt khác còn phải biết cải tạo, chinh phục thiên nhiên: “Trời đã làm ra hạn, lụt, sâu bọ, bệnh tật. Vì vậy, ta không ỷ lại vào trời mà phải chống lại trời”⁸. Sự tác động của con người đối với thiên nhiên hoàn toàn không phải là sự tác động, can thiệp mù quáng, bản năng thuần túy, mà phải dựa trên cơ sở những nhận thức, hiểu biết đúng đắn về thiên nhiên. Con người phải sống hài hòa với thiên nhiên, dựa vào thiên nhiên để tồn tại và phát triển, đồng thời, con người cũng phải sống hòa thuận với

nhau để phát huy lợi thế, hạn chế những bất lợi do thiên nhiên đem lại.

Thứ ba, biện pháp bảo vệ và phát triển thiên nhiên. Tư tưởng bảo vệ và phát triển thiên nhiên được Hồ Chí Minh đề cao và trực tiếp tham gia trong các nội dung về trồng rừng, làm thủy lợi, chống úng, chống hạn, cải tạo đất... Người khuyến khích nhân dân tích cực sản xuất, cần cù lao động nhưng phải thực hành tiết kiệm, trong đó có cả tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. Hồ Chí Minh luôn quan tâm nhắc nhở, đòi hỏi và động viên mọi ngành, mọi người tích cực tham gia gìn giữ, bảo vệ môi trường thiên nhiên, nhất là phải tích cực trồng cây, gây rừng: “Chúng tôi đề nghị tổ chức một ngày “Tết trồng cây”. Việc này ít tốn kém mà lợi ích rất nhiều... Và trong mười năm, nước ta phong cảnh sẽ ngày càng tươi đẹp, khí hậu điều hòa hơn, cây gỗ đầy đủ hơn”⁹. Người coi việc trồng cây như việc “trồng người”, đều là vì lợi ích quốc gia, lợi ích của cả dân tộc: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây/Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”¹⁰. Năm 1959, với bút danh Trần Lực, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài “Tết trồng cây” đăng trên báo “Nhân dân”. Mùa xuân năm 1965, Người đã nêu lên một quan niệm mới về mùa xuân - “Mùa xuân là Tết trồng cây/Làm cho đất nước càng ngày càng xuân”¹¹. Trong “Di chúc”, Người vẫn không quên căn dặn: “Nên có kế hoạch trồng cây trên đồi. Ai đến thăm thì trồng một cây làm kỷ niệm. Trồng cây nào phải tốt cây ấy. Lâu ngày, cây nhiều thành rừng sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho nông nghiệp”¹². Từ đó đến nay, “Tết trồng cây” đã trở thành ngày hội, một tập quán tốt đẹp của dân tộc, mang lại những hiệu quả thiết thực về kinh tế và môi trường.

3. Một số biện pháp chủ yếu bảo vệ, phát triển thiên nhiên ở nước ta

Hai mươi năm đầu thế kỷ XXI, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã thúc đẩy nền kinh tế - xã hội của thế giới có những bước phát triển nhảy vọt;

^{2,3} Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.283, tr.230.

⁴ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.541.

^{5,6,7} Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.165, tr.180, tr.165.

^{8,9} Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.125, tr.337.

¹⁰ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.558.

¹¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.445.

¹² Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.613.

song, nó cũng đặt nhân loại phải đối mặt với nhiều vấn đề, trong đó có sự gia tăng về tàn phá thiên nhiên, ô nhiễm môi trường. Bảo vệ môi trường thiên nhiên trở thành đặc trưng cơ bản của thời đại, thành quốc sách của hầu hết các quốc gia và là vấn đề thời sự mang tính cấp bách, toàn cầu hiện nay. Nhân loại buộc phải có sự thay đổi trong quan niệm về mối quan hệ giữa thiên nhiên, xã hội và con người, hướng đến một chiến lược phát triển mới - phát triển bền vững; trong đó, sự đồng tiến hoá giữa con người và thiên nhiên là một nguyên tắc chủ đạo, xuyên suốt. Ở Việt Nam, quá trình đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đòi hỏi phải hết sức chú trọng đến việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường sống. Để tiếp tục hiện thực hóa phong cách ứng xử hài hòa với thiên nhiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cần tập trung giải quyết tốt những vấn đề chủ yếu sau đây:

Một là, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của toàn xã hội và khẩn trương bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường thiên nhiên

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về bảo vệ môi trường, đặc biệt là Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Ban Bí thư "Về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) "Về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ "Về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường". Không ngừng bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật và các văn bản dưới luật khác có liên quan về bảo vệ môi trường thiên nhiên. Đưa nội dung giáo dục bảo vệ thiên nhiên vào chương trình, sách giáo khoa của hệ thống giáo dục quốc dân, tăng dần thời lượng và tiến tới hình thành môn học chính khoa đối với các cấp học phổ thông. Tạo thành dư luận xã hội lên án nghiêm khắc đối với các hành vi phá hoại môi trường thiên nhiên đi đôi với việc áp dụng các chế tài xử phạt nghiêm, đúng mức mọi vi phạm.

Đẩy mạnh, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về bảo vệ môi trường thiên nhiên như ra bản tin, đưa vào quy ước, hương ước cộng đồng, tổ chức các cuộc thi, liên hoan phim về môi trường... Xây dựng văn hóa ứng xử thân thiện với môi trường thiên nhiên. Chú ý xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường thiên nhiên, nhất là phong trào "Tết trồng

cây" trên khắp cả nước. Xây dựng tiêu chí, chuẩn mực về môi trường để đánh giá mức độ bảo vệ môi trường thiên nhiên của từng xí nghiệp, cơ quan, gia đình, làng bản, khu phố, tập thể, cá nhân, cán bộ, đảng viên, đoàn viên và hội viên. Khôi phục và phát huy truyền thống yêu thiên nhiên, nếp sống gần gũi, gắn bó với tự nhiên của dân tộc.

Hai là, chú trọng thực hiện nội dung bảo vệ, phát triển môi trường thiên nhiên vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Chủ động thực hiện nội dung bảo vệ môi trường thiên nhiên trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, vùng và chương trình, dự án đầu tư; yêu cầu các dự án, công trình đầu tư xây dựng mới bắt buộc phải thực hiện nghiêm các quy định bảo vệ môi trường thiên nhiên. Tiếp tục tăng cường đầu tư xây dựng mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường trên phạm vi cả nước. Tăng cường hoạt động nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng công tác dự báo khí tượng, thủy văn, môi trường thiên nhiên và tổng kết, đánh giá thực trạng, nhằm đưa ra những giải pháp kịp thời khắc phục. Phát triển các tổ chức tài chính, ngân hàng, tín dụng về môi trường nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư bảo vệ môi trường thiên nhiên. Khuyến khích các tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước đầu tư bảo vệ môi trường, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho bảo vệ môi trường thiên nhiên.

Đẩy mạnh xã hội hóa, tạo cơ sở pháp lý và cơ chế, chính sách khuyến khích cá nhân, tổ chức và cộng đồng tham gia công tác bảo vệ môi trường thiên nhiên. Hình thành các loại hình tổ chức đánh giá, tư vấn, giám định, công nhận, chứng nhận về bảo vệ môi trường. Chú trọng xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước, cam kết về bảo vệ môi trường thiên nhiên và các mô hình tự quản về môi trường của cộng đồng dân cư. Phát triển các phong trào quần chúng tham gia bảo vệ môi trường thiên nhiên. Để cao trách nhiệm, tăng cường sự tham gia có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các phương tiện truyền thông trong hoạt động bảo vệ môi trường thiên nhiên. Phát hiện các mô hình, điển hình tiên tiến trong hoạt động bảo vệ môi trường để khen thưởng, phổ biến, nhân rộng; duy trì và phát triển giải thưởng môi trường hàng năm.

Ba là, quản lý, khai thác hiệu quả, tiết kiệm tài

nguyên thiên nhiên, bảo đảm cân bằng môi trường sinh thái

Thực hiện tốt nội dung chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng thân thiện với môi trường, tiếp cận mô hình “tăng trưởng xanh”, “kinh tế tuần hoàn”. Kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội với bảo vệ môi trường thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu. Chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu. Đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ nhằm phát triển các công nghệ tiết kiệm tài nguyên, nguyên liệu, năng lượng, thân thiện với môi trường, ứng dụng mở rộng công nghệ sinh học để phát triển “kinh tế xanh”. Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các giải pháp công nghệ trong xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái và sự cố môi trường thiên nhiên; sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng thiên nhiên. Hiện đại hoá trang thiết bị, kỹ thuật phục vụ công tác nghiên cứu, đánh giá về bảo vệ môi trường thiên nhiên.

Mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu công tác bảo vệ môi trường thiên nhiên tại các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu. Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên thiên nhiên truyền thống. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của lũ lụt, hạn hán, sạt lở bãi sông, bãi biển, triều cường, xâm nhập mặn do nước biển dâng đối với vùng ven biển, vùng đồng bằng.

Bốn là, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu

Chú trọng đánh giá diễn biến, xây dựng các kịch bản biến đổi khí hậu, đặc biệt là nước biển dâng; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các lĩnh vực, các ngành và các địa phương. Xây dựng và lựa chọn các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. Xây dựng và triển khai chương trình khoa học công nghệ quốc gia nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng các thể chế, chính sách và kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho toàn xã hội về biến đổi khí hậu. Tranh thủ và sử dụng hiệu quả các nguồn tài trợ của quốc tế, tham gia các hoạt động hợp tác khu vực và toàn cầu về biến đổi khí hậu. Xem xét đến tác động tiềm tàng của biến đổi khí hậu và các giải pháp ứng phó trong

xây dựng, điều chỉnh và bổ sung các chiến lược, chương trình, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành và địa phương.

Đẩy mạnh công tác trồng rừng, phát triển rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng phù hợp với đặc thù của từng vùng, miền. Đối với các tỉnh miền núi, Nhà nước phải có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho người dân để họ có thể sống và làm giàu từ nghề trồng rừng, tích cực chăm sóc và bảo vệ rừng. Đối với các tỉnh ven biển, cần động viên, khuyến khích nhân dân trồng cây phi lao để chống bão cát và chống xói mòn. Tiếp tục phát huy vai trò của Ủy ban Bảo vệ môi trường, chủ động tham gia các hội nghị đối tác liên quan đến vấn đề môi trường thiên nhiên. Tham gia tích cực vào các hoạt động quốc tế và khu vực về môi trường; thực hiện đầy đủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, các cam kết quốc tế, chương trình, dự án song phương và đa phương về bảo vệ môi trường thiên nhiên phù hợp với lợi ích quốc gia. Tranh thủ tối đa nguồn hỗ trợ tài chính, kỹ thuật từ các nước, các tổ chức quốc tế và cá nhân cho công tác bảo vệ môi trường thiên nhiên.

4. Kết luận

Có thể tìm thấy trong phong cách sống của Chủ tịch Hồ Chí Minh tấm gương về thái độ ứng xử với thiên nhiên môi trường một cách hài hòa. Hồ Chí Minh luôn quan tâm nhắc nhở, đòi hỏi và động viên mọi ngành, mọi người tích cực tham gia gìn giữ, bảo vệ môi trường thiên nhiên. Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ có ý nghĩa thiết thực đối với nhân dân Việt Nam, mà còn mang nhiều giá trị đối với các quốc gia đang phát triển để có một môi trường thiên nhiên trong lành và một môi trường xã hội tốt đẹp hơn. □

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.78.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.141, 140.
9. Bộ Chính trị (2004), *Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15 tháng 11 năm 2004 “Về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*, Hà Nội.